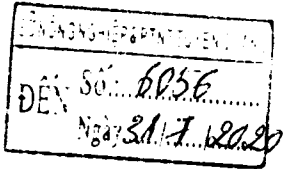


**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47 /TB-UBND

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 7 năm 2020



**THÔNG BÁO**  
**Kết quả xét tuyển công chức năm 2019**

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Tuyên Quang năm 2019; Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ sung chỉ tiêu tuyển dụng công chức tỉnh Tuyên Quang năm 2019; Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 03/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Tuyên Quang năm 2019; Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ sung chỉ tiêu tuyển dụng công chức tỉnh Tuyên Quang năm 2019; Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày

30/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2019; Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Phương án tuyển dụng công chức năm 2019;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2019 tại Báo cáo số 06/BC-HĐTDCC ngày 24/7/2020 về kết quả xét tuyển công chức năm 2019.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang thông báo kết quả xét tuyển công chức năm 2019, như sau:

### 1. Kết quả phỏng vấn

- Số thí sinh đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét tuyển: 22 thí sinh.
- Số thí sinh đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia phỏng vấn: 14 thí sinh.
- Số thí sinh đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét tuyển nhưng không tham gia phỏng vấn: 08 thí sinh.
- Số thí sinh dự kiến trúng tuyển: 07 thí sinh.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

### 2. Trách nhiệm của các cơ quan

#### 2.1. Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu xét tuyển

Niêm yết công khai kết quả xét tuyển công chức năm 2019 theo Thông báo này tại trụ sở làm việc theo quy định.

#### 2.2. Sở Thông tin và Truyền thông

Đăng tải kết quả xét tuyển công chức năm 2019 theo Thông báo này trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận: 

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2019;
- Các Sở: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- UBND huyện Na Hang, Lâm Bình;
- Thí sinh tham gia phỏng vấn;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. (M.Hà-25)



KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang



## BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2019

(Kèm theo Thông báo số 47/TB-UBND ngày 25/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả xét tuyển			Dự kiến	
		Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại				Kết quả điểm phỏng vấn vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển		
<b>I Vị trí việc làm: Chuyên viên hành chính tư pháp, Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình</b>																	
1	Lê Hoàng Anh		24/10/1996	Tày	Tổ 12, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh B	B	Người dân tộc thiểu số	Không tham gia phỏng vấn	5	5	Không trúng tuyển	
2	Nguyễn Thị Hợi		07/9/1990	Tày	Thôn Nặm Đíp, xã Lãng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	64,75	5	69,75	Trúng tuyển	
3	Tạ Ánh Lâm		03/9/1996	Kinh	Thôn Làng Soi, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Hà Tĩnh	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản		Không tham gia phỏng vấn	0	0	Không trúng tuyển	
4	Phan Thùy Linh		25/01/1996	Tày	Thôn Khuổi Đắng, xã Linh Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh B	B	Người dân tộc thiểu số	46,5	5	51,5	Không trúng tuyển	
5	Vi Thị Trang		14/11/1996	Tày	Thôn Nà Khuyến, xã Yên Hoa, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh Toeic 475 điểm	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	38,5	5	43,5	Không trúng tuyển	
6	Châu Thị Toan		18/5/1994	Tày	Thôn Bản Thàng, xã Phúc Yên, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh B	B	Người dân tộc thiểu số	Không tham gia phỏng vấn	5	5	Không trúng tuyển	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả xét tuyển			Dự kiến
		Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại				Kết quả điểm phỏng vấn vòng 2	Điểm Ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	
7	Hoàng Thừa Thông	21/7/1993		Dao	Thôn Lũng Piát, xã Thổ Bình, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Thành Đông	Luật Kinh tế	Luật Kinh tế	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	15,5	5	20,5	Không trúng tuyển
<b>II Vị trí việc làm: Chuyên viên quản lý tài chính - ngân sách, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình</b>																
1	Ma Thị Hồng Duyên		02/5/1984	Mông	Tổ Vĩnh Tiến, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Thương Mại	Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại	Kế toán	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Trung cấp	Người dân tộc thiểu số	72	5	77	Trúng tuyển
2	Ma Thị Hoa		09/7/1991	Tày	Thôn Ka Nò, xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kế toán	Kế toán	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Không tham gia phỏng vấn	5	5	Không trúng tuyển
3	Quan Thị Phụng		31/8/1994	Tày	Thôn Bàn Chợ, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Tài chính ngân hàng	Tài chính ngân hàng	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	Không tham gia phỏng vấn	5	5	Không trúng tuyển
<b>III Vị trí việc làm: Thủ quỹ cơ quan, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình</b>																
1	Lục Thị Nguyễn		23/11/1988	Tày	Thôn Bàn Khiển, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp, Trường Trung học Kinh tế - Kỹ thuật Tuyên Quang	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	68	5	73	Trúng tuyển
<b>IV Vị trí việc làm: Chuyên viên theo dõi công tác dân tộc, Phòng Dân tộc, Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình</b>																
1	Nguyễn Thị Âm		20/9/1982	Tày	Thôn Bàn Chợ, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Chăn nuôi thú y	Chăn nuôi thú y	Trung bình	Tiếng Anh B	B	Người dân tộc thiểu số	Không tham gia phỏng vấn	5	5	Không trúng tuyển

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả xét tuyển			Dự kiến
		Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại				Kết quả điểm phỏng vấn vòng 2	Điểm Ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	
2	Hoàng Quốc Bảo	24/8/1996		Tày	Thôn Nà Thom, xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế nông nghiệp	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	38	5	43	Không trúng tuyển
3	Đặng Thành Nam	13/02/1996		Kinh	Thôn Cầu Cà, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế nông nghiệp	Trung bình	Chứng nhận kết quả thi Toefl 397 điểm (bậc 2)	Ứng dụng CNTT cơ bản		25,5	0	25,5	Không trúng tuyển
4	Nguyễn Thị Thiết		15/10/1995	Tày	Thôn Bàn Kè, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế nông nghiệp	Khá	Tiếng Anh A2	IC3	Người dân tộc thiểu số	78	5	83	Trúng tuyển
5	Nguyễn Văn Toàn	09/10/1983		Tày	Thôn Trung Mường, xã Côn Lôn, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Chăn nuôi thú y	Chăn nuôi thú y	Trung bình	Tiếng Anh B	B	Người dân tộc thiểu số	42,5	5	47,5	Không trúng tuyển
6	Nguyễn Văn Tùng	17/02/1996		Kinh	Thôn Ngọc Quang, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế nông nghiệp	Khá	Tiếng Anh bậc 3	IC3		Không tham gia phỏng vấn	0	0	Không trúng tuyển
<b>V Vị trí việc làm: Chuyên viên quản lý nghiệp vụ y, Phòng Y tế, Ủy ban nhân dân huyện Na Hang</b>																
1	Ma Thị Nhâm		12/10/1993	Tày	Thôn Nà Thôm, xã Thanh Tương, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học Y dược Thái Nguyên	Dược sĩ đại học	Dược sĩ đại học	Khá	Tiếng Anh C	B	Người dân tộc thiểu số	67	5	72	Trúng tuyển

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả xét tuyển			Dự kiến	
		Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại				Kết quả điểm phỏng vấn vòng 2	Điểm Ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển		
<b>VI Vị trí việc làm: Chuyên viên pháp chế, Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>																	
1	Nguyễn Thị Hồng Ngọc		28/4/1995	Tày	Tổ 7, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	86,25	5	91,25	Trúng tuyển	
2	Ma Văn Thức	10/9/1994		Tày	Thôn Tiến Thành 1, xã Tri Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật	Trung bình	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	18	5	23	Không trúng tuyển	
<b>VII Vị trí việc làm: Chuyên viên quản lý kinh tế xây dựng, Sở Xây dựng</b>																	
1	Trần Thị Diệp Lan		07/11/1989	Tày	Phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Xây dựng	Xây dựng công trình	Xây dựng công trình	Giỏi	Tiếng Anh bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	93,5	5	98,5	Trúng tuyển	
<b>VIII Vị trí việc làm: Chuyên viên quản lý nhân sự và đội ngũ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>																	
1	Ma Thị Thu Huyền		11/11/1995	Tày	Tổ dân phố Tân Cương, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật học	Luật học	Khá	Tiếng Anh B	B	Người dân tộc thiểu số	Không tham gia phỏng vấn	5	5	Không trúng tuyển	
<b>Tổng cộng: 22 thí sinh</b>																	